

**TỔNG CÔNG TY  
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN -  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016**



## **MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	1 – 4
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 49



**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Tổng Giám Đốc hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (SAMCO) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**1. Công ty**

Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi tắt là “Tổng Công ty”) là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo quyết định số 172/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty Nhà nước số 4106000074 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Từ ngày 31 tháng 8 năm 2010 Tổng Công ty được chuyển đổi sang loại hình Công ty TNHH Một thành viên hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con theo quyết định số 2988/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 7 tháng 7 năm 2010. Tổng Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một Thành Viên mã số doanh nghiệp: 0300481551 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 8 năm 2010 và được thay đổi lần thứ 7 ngày 24 tháng 11 năm 2015.

Vốn điều lệ của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 1.796.569.000.000 VND.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng Công ty có các đơn vị sản xuất và kinh doanh hạch toán phụ thuộc gồm:

- Xí nghiệp Ô tô Toyota Bến Thành
- Xí nghiệp Công Nghiệp và Dịch Vụ Ô Tô
- Xí nghiệp Dịch vụ Ô Tô Isuzu An Lạc
- Xí nghiệp Cơ khí Ô Tô An Lạc
- Xí Nghiệp Đầu tư Xây Dựng Đô Thành
- Xí nghiệp Cơ khí Ô Tô Chuyên dùng An Lạc
- Chi nhánh Hà Nội
- Nhà máy ô tô thương mại Samco

Ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty:

- Sản xuất, đóng mới, lắp ráp các phương tiện vận tải ô tô, phụ tùng ô tô các loại và các sản phẩm công nghiệp khác;
- Sản xuất và kinh doanh các thiết bị cơ khí, cơ khí chính xác, các thiết bị cơ khí phục vụ vệ sinh môi trường, thiết bị cơ khí – điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông và trang trí nội thất;
- Đóng mới và sửa chữa phương tiện thủy, sửa chữa dàn khoan và các công trình trên sông, trên biển;
- Kinh doanh vật tư thiết bị công nghiệp hàng hải và dầu khí;
- Cải tạo, sửa chữa ô tô, sửa chữa các phương tiện đường bộ và cung cấp dịch vụ bảo hành ô tô;
- Đại lý, ký gửi hàng hóa, mua bán xe ô tô các loại, máy móc phụ tùng, các loại động cơ nổ, hàng trang trí nội thất, vật tư nông nghiệp, máy móc thiết bị nông nghiệp;
- Đại lý kinh doanh xăng, dầu nhớt, khí hóa lỏng;
- Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư phụ tùng, vật liệu xây dựng chuyên ngành giao thông công chánh;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, công nghiệp, máy móc, phụ tùng cho ngành giao thông công chánh, xăng, dầu, nhớt, gas, mỡ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), phân bón, thiết bị trạm xăng dầu, phương tiện giao thông vận tải. Thiết bị chế tạo và thiết kế đóng mới các loại phương tiện giao thông đường bộ;
- Tư vấn thiết kế công nghiệp, thiết bị, phương tiện giao thông đường bộ;

4899  
NG T  
HIỆM H  
M T  
VIỆT N  
TP. HỒ

**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN**  
**TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Đào tạo, giáo dục định hướng và đưa người lao động, chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;
- Khai thác, kinh doanh vận chuyển hành khách liên tỉnh, hành khách công cộng thành phố (xe buýt), hành khách du lịch, du lịch lữ hành trong nước, quốc tế bằng đường bộ, đường thủy theo luồng tuyến cố định và theo hợp đồng kinh tế;
- Khai thác, kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường sông, đường biển trong nước và ngoài nước;
- Khai thác, kinh doanh bến xe khách, bến xe tải, bến tàu sông, cảng sông, bến thủy nội địa, cảng biển, tổ chức xếp dỡ, bảo quản giao nhận hàng hóa, trung chuyển hàng hóa, hành khách bằng đường bộ, đường thủy, trung chuyển hàng hóa bằng container;
- Dịch vụ, đại lý: vận tải đường bộ, đường sông, đường biển, cung ứng tàu biển, môi giới hàng hóa cho tàu trong và ngoài nước;
- Tổng thầu xây dựng và tư vấn xây dựng các công trình cầu, đường bộ, bến, bãi đậu xe, cảng sông, cảng biển, bờ kè. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình cấp nước, thoát nước, thủy lợi, công viên cây xanh, đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, công trình điện trung – hạ thế. San lấp mặt bằng. Nạo vét kênh, rạch;
- Thiết kế cải tạo và thiết kế đóng mới các phương tiện cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh và cho thuê kho, bến bãi, nhà xưởng, nhà ở, văn phòng làm việc;
- Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác.

Trong năm 2016, hoạt động chính của Tổng Công ty là Sản xuất đóng mới lắp ráp xe buýt, xe chuyên dùng, đại lý kinh doanh mua bán xe ô tô, dịch vụ sửa chữa xe ô tô, thầu xây dựng các công trình và tư vấn xây dựng, kinh doanh cho thuê kho bãi, nhà xưởng.

**2. Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát**

Các thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty và Ban kiểm soát trong năm tài chính này và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng thành viên**

Họ và Tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Nguyễn Hồng Anh	Việt Nam	Chủ tịch
Ông Trần Quốc Toàn	Việt Nam	Thành viên
Bà Chu Thị Tuyết Hạnh	Việt Nam	Thành viên
Ông Lê Quang Định	Việt Nam	Thành viên
Ông Hồ Trọng Tiến	Việt Nam	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và Tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Trần Quốc Toàn	Việt Nam	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Pha	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Quang Định	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Trọng Tiến	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Tăng Thị Thu Lý	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Linh	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02/01/2017)
Ông Phạm Quốc Tài	Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc (từ nhiệm ngày 01/09/2016)



**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN****TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Ban Kiểm soát**

Họ và Tên	Quốc tịch	Chức vụ
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Việt Nam	Kiểm soát viên phụ trách
Bà Đoàn Thị Thanh Nga	Việt Nam	Kiểm soát viên
Bà Võ Thị Thanh Thủy	Việt Nam	Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 08/04/2016)

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và Tên	Quốc tịch	Chức vụ
Ông Trần Quốc Toàn	Việt Nam	Tổng Giám đốc

**3. Đánh giá tình hình kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

**5. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Tổng Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.





Số: 140/2017/BCKT-HCM.00147

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc  
TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN -  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2017, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**TRANG ĐẮC NHA**  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**PHẠM THỊ NGỌC LIÊN**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2014-009-1

**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.999.205.922.116</b>	<b>1.665.761.361.284</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>670.812.878.417</b>	<b>406.008.238.110</b>
Tiền	111		666.021.355.544	406.008.238.110
Các khoản tương đương tiền	112		4.791.522.873	-
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>613.200.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	-	613.200.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>642.056.674.119</b>	<b>514.999.644.675</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	489.821.484.772	246.446.139.496
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	45.374.235.769	66.124.400.857
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	3.203.286.634	56.671.719.325
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6.1	121.975.374.268	163.537.792.888
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(21.336.175.635)	(20.798.876.202)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		3.018.468.311	3.018.468.311
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.8	<b>654.840.364.477</b>	<b>732.361.760.348</b>
Hàng tồn kho	141		654.840.364.477	732.361.760.348
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>31.496.005.103</b>	<b>11.778.518.151</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	815.203.174
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.15	31.496.005.103	10.963.314.977
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.401.609.000.867</b>	<b>2.358.733.482.584</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>12.614.330.000</b>	<b>58.737.761.483</b>
Phải thu dài hạn khác	216	5.6.2	12.614.330.000	58.737.761.483
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>714.183.028.100</b>	<b>770.815.568.722</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	711.933.134.684	768.252.854.683
Nguyên giá	222		1.001.561.662.885	984.793.263.167
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(289.628.528.201)	(216.540.408.484)
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	2.249.893.416	2.562.714.039
Nguyên giá	228		5.259.647.002	4.832.147.002
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.009.753.586)	(2.269.432.963)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>328.919.036.118</b>	<b>313.439.441.778</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	328.919.036.118	313.439.441.778
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.2.2	<b>1.307.630.245.872</b>	<b>1.185.786.795.301</b>
Đầu tư vào công ty con	251		447.548.302.214	618.163.159.360
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		891.164.665.958	612.370.483.181
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(31.082.722.300)	(44.746.847.240)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>38.262.360.777</b>	<b>29.953.915.300</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	38.262.360.777	26.025.800.909
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	3.928.114.391
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.400.814.922.983</b>	<b>4.024.494.843.868</b>



**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.135.309.716.199</b>	<b>2.075.564.091.220</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.514.374.504.142</b>	<b>1.402.714.299.666</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	260.561.162.120	212.742.145.053
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	74.192.804.656	66.203.679.334
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	191.747.839.270	228.215.118.275
Phải trả người lao động	314		134.667.918.148	126.151.974.313
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	15.777.527.723	17.677.425.632
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17.1	3.404.770.912	48.344.793.632
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18.1	1.207.001.110	3.879.329.057
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19.1	632.253.556.979	556.029.164.004
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.20	200.561.923.224	143.470.670.366
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>620.935.212.057</b>	<b>672.849.791.554</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17.2	172.068.310.759	170.283.213.924
Phải trả dài hạn khác	337	5.18.2	333.339.646.259	375.150.060.938
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19.2	70.502.519.037	96.139.798.689
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		45.024.736.002	31.276.718.003
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>2.265.505.206.784</b>	<b>1.948.930.752.648</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.21	<b>2.265.505.206.784</b>	<b>1.948.930.752.648</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.740.891.113.278	1.582.941.527.444
Quỹ đầu tư phát triển	418		127.153.570.096	12.087.099.657
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		397.459.860.471	349.974.011.156
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		662.939	3.928.114.391
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		662.939	3.928.114.391
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.400.814.922.983</b>	<b>4.024.494.843.868</b>

**PHẠM VĂN HƯƠNG**  
Người lập

**PHẠM HOÀNG HIỆP**  
Kế toán trưởng



**TRẦN QUỐC TOÀN**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	6.1	<b>6.557.583.759.980</b>	<b>5.162.109.452.446</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>6.557.583.759.980</b>	<b>5.162.109.452.446</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	6.2	<b>6.106.751.457.872</b>	<b>4.719.407.168.903</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>450.832.302.108</b>	<b>442.702.283.543</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	291.323.559.918	277.438.220.456
Chi phí tài chính	22	6.4	19.302.905.875	(21.265.526.302)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		31.532.576.978	12.114.470.254
Chi phí bán hàng	25	6.5	172.476.673.253	143.003.630.308
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	171.759.836.521	172.649.369.512
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>378.616.446.377</b>	<b>425.753.030.481</b>
Thu nhập khác	31	6.7	45.529.031.533	36.656.435.051
Chi phí khác	32	6.8	10.972.632.317	8.501.040.398
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>34.556.399.216</b>	<b>28.155.394.653</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>413.172.845.593</b>	<b>453.908.425.134</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.15	26.296.173.884	46.299.268.176
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		3.928.114.391	(3.928.114.391)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>382.948.557.318</b>	<b>411.537.271.349</b>



**PHẠM VĂN HƯỜNG**  
Người lập



**PHẠM HOÀNG HIỆP**  
Kế toán trưởng




**TRẦN QUỐC TOÀN**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TÀI SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Số 262 – 264 Trần Hưng Đạo, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp)**

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	2016 VND	2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>413.172.845.593</b>	<b>453.908.425.134</b>
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	90.784.916.874	86.548.266.668
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	(13.126.825.507)	(36.647.367.461)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	109.880.802	(50.771.132)
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(291.956.749.518)	(271.353.354.854)
Chi phí lãi vay	06	31.532.576.978	12.114.470.254
Các khoản điều chỉnh khác	07	14.259.777.999	18.430.309.826
<b>Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>244.776.423.221</b>	<b>262.949.978.435</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(152.685.534.594)	(89.570.795.145)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	77.521.395.871	(304.714.263.556)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	9.447.328.196	33.165.357.995
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12	(12.236.559.868)	(8.988.010.541)
Tiền lãi vay đã trả	14	(31.532.576.978)	(12.114.470.254)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(69.828.204.522)	(40.760.503.196)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	47.794.039.315	194.486.751.025
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(12.152.705.349)	(9.340.198.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>101.103.605.292</b>	<b>25.113.846.263</b>
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(53.415.011.062)	(100.279.329.664)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	11.601.727.273	601.000.001
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(57.691.622.358)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24	54.081.632.691	59.316.622.358
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1.600.000.000)	(5.810.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	48.573.265.000	942.138.138
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	285.145.678.716	176.909.679.964
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>344.387.292.618</b>	<b>73.988.488.439</b>
Tiền thu từ đi vay	33	4.518.732.125.458	4.219.037.486.834
Tiền trả nợ gốc vay	34	(4.468.145.012.135)	(4.031.249.329.359)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(231.274.033.865)	(106.630.127.371)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(180.686.920.542)</b>	<b>81.158.030.104</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>	<b>264.803.977.368</b>	<b>180.260.364.806</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>60</b>	<b>406.008.238.110</b>	<b>225.676.790.027</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	662.939	71.083.277
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>670.812.878.417</b>	<b>406.008.238.110</b>

  
**PHẠM VĂN HƯƠNG**  
 Người lập

  
**PHẠM HOÀNG HIỆP**  
 Kế toán trưởng

  
  
**TRẦN QUỐC TOÀN**  
 Tổng Giám đốc  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2017